

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tiếp tục giằng co

Trong phiên giao dịch ngày thứ Năm, thị trường tiếp tục trải qua một phiên giằng co khi tâm lý thị trường thận trọng, áp lực bán chốt lời vẫn gia tăng, tập trung chủ yếu ở nhóm Large cap. Cuối phiên, thị trường đóng cửa ở mức tham chiếu, với thanh khoản thị trường đi ngang và vẫn duy trì ở mức cao hơn mức trung bình 20 ngày.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.01 điểm (-0.00%), đạt 1,341.86 điểm; HNX-Index tăng 0.74 điểm (+0.33%), đạt 224.30 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20.97 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 926.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 256.18 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở CTG, GEX, HPG.

VHM (+1.59%), EIB (+5.29%), VRE (+3.56%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. CTG (-1.64%), FPT (-1.10%), HVN (-1.39%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

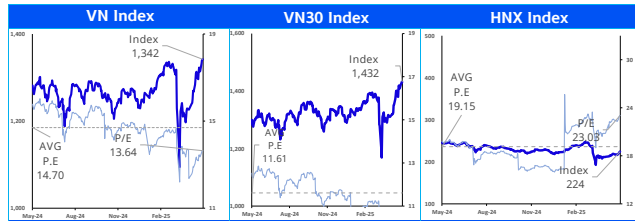
Vận tải, Thực phẩm và đồ uống là các ngành ảnh hưởng lớn nhất và kiềm hãm đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, HVN, MCH, VNM.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có cùng diễn biến với phiên trước khi chưa có đủ động lực để bứt phá khỏi vùng 1,340 điểm. Hiện tại chỉ số cũng đang giao dịch quanh vùng quá mua, xu hướng chủ đạo nhiều khả năng sẽ là đi ngang hoặc điều chỉnh giảm nhẹ, tích lũy quanh 1,300-1,340 điểm.

Trường hợp tích cực: Thị trường giữ vững được EMA50 trước áp lực chốt lời ngắn hạn của thị trường, cùng với thông tin tích cực từ đàm phán thuế từ phía Việt Nam. Đây sẽ mở ra tín hiệu tích cực giúp nhà đầu tư tự tin giải ngân trong thời gian tới.

Trường hợp cơ sở: Việt Nam không có tiến triển mới về thỏa thuận thuế, xu hướng chính vẫn sẽ giao dịch sideways chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn từ thị trường.

Chiến lược: Nhà đầu tư ưa thích nắm giữ lâu dài có thể xem xét giải ngân với những cổ phiếu có nền tảng tốt, có nền tích lũy với tỷ trọng thấp. Có thể tập trung vào nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ các yếu tố nội tại trong nước thuộc một số nhóm ngành như: Thép, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng... Cơ hội có thể mở ra ở những phiên giảm điểm.



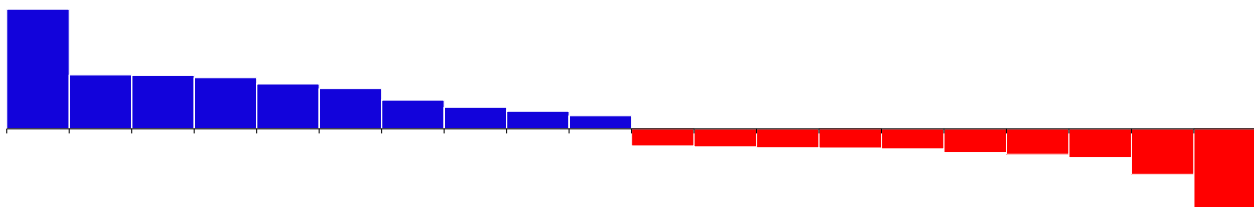
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,342	0.0	9.4	5.4	13.6	1.7	5,767,348
VN30 Index	1,432	0.0	9.3	11.5	10.8	1.7	3,969,596
VN Midcap	1,935	0.5	10.2	-2.1	15.6	1.4	988,629
VN Smallcap	1,453	0.1	7.9	-5.2	22.3	1.0	263,795
HNX Index	224	0.3	5.8	-8.1	23.0	1.1	306,297
UpCom	99	0.0	6.7	2.8	13.4	1.8	763,866

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	5.8	1.7	1.0	27.4	3.5	132,305
Bảo hiểm	-0.9	8.8	-0.1	9.1	15.4	1.6	51,103
Bất động sản	1.2	27.1	57.3	48.1	21.9	1.7	1,075,882
CNTT	-1.0	5.1	-22.0	-0.8	21.9	4.6	189,107
Dầu khí	-1.7	2.6	-10.9	-22.1	19.0	2.1	54,794
Dịch vụ tài chính	-0.9	5.5	-0.3	-8.2	18.2	1.4	192,495
Tiền ích	-0.2	6.8	-2.2	-12.0	18.8	1.9	283,140
Du lịch và Giải trí	-1.0	13.3	10.0	8.5	14.4	10.8	143,005
Hàng & DV CN	-0.7	13.3	13.3	8.6	14.9	1.8	165,219
Hàng CN & Gia dụng	3.2	15.4	-12.7	-9.9	12.7	1.6	53,987
Hóa chất	-0.6	14.2	-7.4	-17.6	19.6	1.8	214,205
Ngân hàng	-0.1	4.6	1.9	8.9	8.9	1.5	2,162,171
Ô tô và phụ tùng	1.1	14.2	9.1	-7.1	20.5	1.3	15,927
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	1.7	-6.5	-11.8	15.3	1.3	207,270
Thẩm mỹ & Đồ uống	-0.3	0.4	-5.8	-9.3	18.9	2.4	409,203
Truyền thông	-0.3	5.7	-5.5	64.8	18.1	1.4	2,781
Xây dựng và Vật liệu	0.0	11.2	7.1	2.8	17.9	1.5	136,620
Y tế	0.2	6.6	-3.1	2.7	18.2	2.1	39,230

	Tiền tệ và hàng hóa						
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.2	0.5	0.8	-7.0	-7.8	-4.8
USD/JPY	145	0.3	0.9	2.0	-3.6	-7.6	-7.9
USD/CNY	7	-0.1	-0.2	-1.1	-1.2	-1.5	-0.8
KRW/USD	1,375	0.0	-0.6	-4.1	-5.8	-6.6	0.7
EUR/USD	1	0.2	0.1	1.0	-7.9	-8.1	-4.2
USD/VND	26,030	0.3	0.2	0.1	1.9	2.1	2.2
Dầu thô	63	1.8	2.2	4.2	-9.8	-12.3	-20.6
Xăng	237	13.5	10.3	14.5	20.3	18.4	-3.8
Khí đốt	4	-0.6	5.0	4.4	-7.8	-2.7	41.8
Than	101	0.0	0.4	5.5	-1.1	-19.4	-29.1
Vàng	3,284	-0.1	-0.3	-1.0	14.9	25.1	40.5
Thép cuộn	3,235	0.1	-2.0	-2.3	-5.3	-6.8	-15.6

Đóng góp vào VN Index



VHM	EIB	VRE	TCB	NVL	PNJ	VPB	VPL	BCM	SIP	MSN	PLX	GEE	SHB	VCB	GVR	BSR	HVN	FPT	CTG
(1.59%)	(5.29%)	(3.56%)	(0.98%)	(6.90%)	(5.93%)	(0.83%)	(0.57%)	(1.14%)	(3.65%)	(-0.78%)	(-1.69%)	(-2.12%)	(-1.45%)	(-0.18%)	(-0.84%)	(-1.93%)	(-1.39%)	(-1.10%)	(-1.64%)

[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- PLX - Dầu khí:** Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) tiếp tục tiên phong triển khai hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân, tuân thủ Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.
- VIX - Chứng khoán:** Chứng khoán VIX vừa có thông báo bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty. Trước đó, ông Dũng đang giữ vai trò Thành viên phụ trách HĐQT.
- OCB - Ngân hàng:** Ngày 28/5, OCB và OCBS đã thực hiện Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược toàn diện, đánh dấu cột mốc quan trọng của hai bên trong hành trình gia tăng lợi ích và trải nghiệm cho khách hàng.
- MIC - Vật liệu xây dựng:** Sau khi trả cổ tức năm 2024, Minco sẽ chào bán cổ phiếu với tỷ lệ lên đến 581%, tương đương mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền mua thêm 581 cổ phiếu.
- NLG - Bất động sản:** Do đã có cách hành vi khai sai thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp, Nam Long bị xử phạt hành chính và truy thu tổng số tiền gần 2.2 tỷ đồng.
- VOS - Cảng biển:** HĐQT Vosco đã thông qua việc giải thể Cung ứng nhân lực Vosco và chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải biển Việt Nam Trung tâm cung ứng thuyền viên.
- CII - Xây dựng:** CII dự kiến chào bán 2,000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền nhằm mục đích cơ cấu nợ.
- SMC - Nguyên vật liệu:** HOSE vừa có quyết định chuyển cổ phiếu SMC sang diện cảnh báo do lợi nhuận chưa phân phối báo âm trong năm 2024. Quyết định có hiệu lực từ ngày 30/5/2025.
- VPB - Ngân hàng:** VPBank đã huy động thành công 2,500 tỷ đồng thông qua việc phát hành lô trái phiếu VPB12505 kỳ hạn 3 năm.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đầu tư Thế giới Di động - MWG

MWG - Bán lẻ: Từ nay, người bệnh có thể lựa chọn nhà thuốc An Khang để mua trực tiếp từ VNeID mà không cần phải xếp hàng tại nhà thuốc bệnh viện.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/28/2025	5/29/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.9	301	353	285	
2	Bất động sản	15.9	4,802	5,150	4,443	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.8	1,741	1,923	1,721	
4	Ngân hàng	5.3	3,982	4,913	4,665	
5	Du lịch và Giải trí	3.9	208	194	187	
6	Bán lẻ	-5.3	797	619	653	
7	Dịch vụ tài chính	-8.5	3,412	2,575	2,814	
8	Xây dựng và Vật liệu	-9.0	1,426	1,348	1,482	
9	Tài nguyên Cơ bản	-13.5	689	678	784	
10	Hóa chất	-17.4	840	666	806	
11	Dầu khí	-19.6	677	289	360	
12	Truyền thông	-19.7	91	42	52	
13	Thực phẩm và đồ uống	-22.1	1,274	917	1,178	
14	Công nghệ Thông tin	-28.3	528	387	540	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-28.3	319	205	286	
16	Ô tô và phụ tùng	-33.3	212	138	207	
17	Bảo hiểm	-39.8	37	26	43	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	13,950	6.9	11.6	36.1	460	863.5	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	27,650	3.6	9.1	61.2	144	440.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	30,800	1.0	1.0	24.9	68	449.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	13,600	-1.4	1.1	47.3	11	1,061.5	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	17,550	1.4	7.0	-15.2	67	255.3	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	66,800	-0.6	9.5	45.2	296	120.5	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	39,000	-1.4	0.9	36.1	158	126.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	97,000	0.0	4.9	139.2	17	459.4	
HDB	HDBank	Ngân hàng	22,050	-0.9	0.0	-13.5	35	252.7	
ACB	ACB	Ngân hàng	21,300	-0.5	-4.1	-1.2	22	193.8	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,200	-0.4	2.2	1.6	(4)	174.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	25,600	-1.3	0.0	-10.0	(12)	226.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	76,900	1.6	12.9	92.3	(7)	599.9	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,300	-0.8	0.8	-3.4	(47)	66.3	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	32,000	0.2	0.3	9.9	(58)	46.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGĐ	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	66,800.0	-0.6	9.5	45.2	4.3	50.90	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	39,000.0	-1.4	0.9	36.1	4.9	29.95	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	14,750.0	6.9	4.6	62.2	8.4	10.20	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,950.0	-0.5	2.3	-12.4	1.0	12.90	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,240.0	-4.6	8.4	22.1	-0.9	6.16	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	17,550.0	1.4	7.0	-15.2	-1.9	20.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	18,300.0	-0.8	0.8	-7.1	-2.1	19.95	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	32,000.0	0.2	0.3	2.4	-2.8	34.15	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	52,200.0	0.4	2.8	-9.4	-3.3	55.80	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	52,400.0	2.3	3.6	11.5	-4.4	48.00	

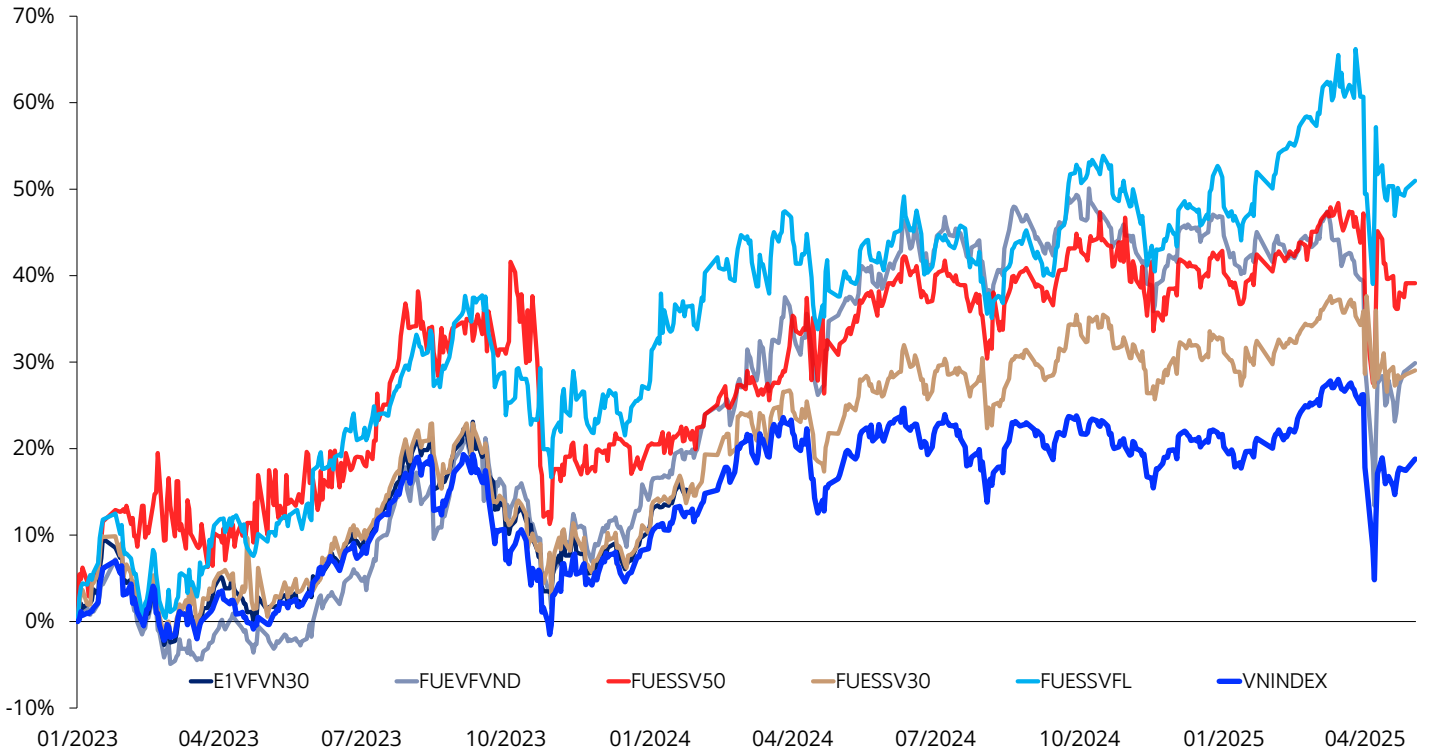
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(136.06)	CTG	NVL	290.70	5/29/2025	2,684.6	2,944.6	-260.0
(110.30)	GEX	MSB	139.17	5/28/2025	2,105.7	2,305.8	-200.1
(81.57)	HPG	NLG	91.16	5/27/2025	2,271.6	3,396.6	-1,125.0
(75.12)	VHM	EIB	75.50	5/26/2025	2,256.6	2,291.6	-35.0
(73.41)	VIC	PNJ	51.27	5/23/2025	1,869.7	2,004.2	-134.5
(52.47)	VSC	VRE	45.08	5/22/2025	2,756.9	2,644.1	112.8
(50.99)	STB	VIX	43.70	5/21/2025	3,245.1	2,767.4	477.7
(43.11)	SHB	VCG	38.58	5/20/2025	2,654.8	3,175.4	-520.6
(42.01)	MWG	GMD	36.41	5/19/2025	2,579.3	3,075.9	-496.6
(38.81)	VCI	NKG	28.05	5/16/2025	2,153.4	3,107.6	-954.2
				5/15/2025	4,239.0	3,321.4	917.6
				5/14/2025	5,533.7	3,260.4	2,273.3
				5/13/2025	4,162.3	3,184.8	977.4
				5/12/2025	1,705.9	1,999.4	-293.5
				5/9/2025	2,474.4	2,563.9	-89.5
				5/8/2025	2,964.2	2,715.4	248.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	25,290	2.4%	10.5%	7.7%	339,600	8.5	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,010	-0.4%	1.9%	-0.4%	5,900	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	23,950	-0.8%	10.1%	8.4%	27,100	0.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	32,300	0.5%	9.7%	-3.6%	508,600	16.4	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	18,300	0.5%	6.4%	2.1%	59,300	1.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,930	0.2%	4.8%	1.4%	15,500	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	17,190	-0.1%	8.9%	5.6%	1,600	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	9,300	0.0%	5.0%	9.4%	13,200	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	9,450	1.1%	8.5%	5.4%	6,200	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,780	0.3%	7.0%	-1.8%	32,300	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,800	0.0%	6.6%	5.3%	0	n.a	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,550	-0.2%	8.0%	-4.3%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,650	2.6%	4.0%	-1.4%	200	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,860	n.a	7.1%	-5.6%	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,700	0.0%	6.6%	1.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	228.3	(82,187)	(650,696)	13.2	16.4	1.0	1.67	1.7	10.5	60.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	(2,080)	(7,572)	3.9	23.8	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	15.2	(35,306)	(73,875)	16.5	21.4	1.0	2.70	1.3	8.2	81.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	442.2	403,285	(534,053)	1.0	19.6	1.0	2.21	1.6	10.8	83.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	4.6	15.9	0.9	1.76	1.5	10.4	46.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.2	(1,748)	(18,758)	6.3	19.6	0.8	1.89	1.8	12.1	67.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.4	1,643	9,492	12.5	17.9	1.0	2.19	1.4	9.0	62.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	18.3	52.2	0.9	1.73	1.5	9.9	48.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	76.7	(6,630)	46,173	9.9	20.7	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.1	(3,511)	(15,269)	-4.0	20.7	0.9	1.54	1.3	13.5	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.4	(5,221)	(38,020)	13.7	23.7	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	11.8	-	(26,355)	1.0	22.0	1.0	2.53	1.5	9.5	81.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-3.6	27.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.6	n.a	n.a	-0.6	26.2	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.